

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LỤC
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày 21-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Minh Đức và ông Trần Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với:

- *Bị cáo:* Lê Văn Tr, sinh năm 1987 tại xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn Ô, xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ứ và bà Phạm Thị D; có vợ là Lô Thị H, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: Ngày 31/3/2005, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 19/6/2021 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Lô Thị H, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn Ô, xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 10/6/2021, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam tuần tra kiểm soát trên đoạn đường 499 thuộc địa bàn thôn 4 Ng, xã B, huyện B, phát hiện Lê Văn Tr đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát

90F7 - 9676 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm về ma túy nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lê Văn Tr đã tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục mà Tr đang cầm trong lòng bàn tay trái và khai nhận đó là Heroine của Tr cất giữ để sử dụng. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và tạm giữ tài sản có liên quan, gồm: 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT và 01 xe mô tô biển kiểm soát 90F7 - 9676, đã qua sử dụng cùng chìa khóa xe.

Quá trình điều tra, Lê Văn Tr khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 10/6/2021, Tr điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90F7 - 9676 từ chỗ ở thuộc thôn Ô, xã Tr, huyện B đến địa bàn xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam để tìm mua Heroine về sử dụng. Khi đến khu vực gần cầu Ch, Tr đã gặp một người đàn ông đứng bên đường có biểu hiện giống người nghiện ma túy nên dừng xe hỏi mua Heroine thì người này đồng ý và nói “*đưa tiền đây*”. Tr lấy trong túi quần phía trước bên phải 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng đưa cho người đó. Sau khi nhận tiền người đàn ông đã đưa lại cho Tr 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng; Tr mở ra thấy bên trong có chất bột màu trắng dạng cục, biết là chất ma túy nên cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi Tr đi đến đoạn đường 499 thuộc địa bàn thôn 4 Ng, xã B, huyện B thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn Tr tại thôn Ô, xã Tr, huyện B. Quá trình khám xét không thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài sản, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 778/GĐKTHS ngày 11/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: “*Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu QT gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu QT: 0,123 gam*”.

Về nguồn gốc và đối tượng đã bán Heroine cho Lê Văn Tr: Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ để xác định, làm rõ nguồn gốc số Heroine và đối tượng có liên quan để xử lý.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKS-MT ngày 30/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố Lê Văn Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn Tr từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ

luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy vật chứng hoàn trả sau giám định; tịch thu sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90F7 - 9676, buộc chị Lô Thị H nộp số tiền 750.000 đồng tương đương $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe mô tô để sung quỹ nhà nước; trả chị Lô Thị H chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90F7 - 9676, nhưng tiếp tục tạm giữ chiếc xe để đảm bảo việc thi hành án dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90F7 - 9676 là tài sản của vợ chồng bị cáo, bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy thì chị H không biết; lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, chị Lô Thị H xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90F7 - 9676 là tài sản chung hợp pháp của Lê Văn Tr và chị. Ngày 10/6/2021, chị không biết Tr sử dụng xe mô tô đó đi mua ma túy. Nay chị đề nghị được lấy lại chiếc xe trên để sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Tr đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 10/6/2021, tại đoạn đường 499 thuộc thôn 4 Ng, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; Lê Văn Tr đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,123 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Do vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn Tr đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử về tội “Cướp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Tr khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bố bị cáo ông Lê Văn U có thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và là thương binh, được hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá khách quan, toàn diện vụ án cũng như các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập và không có tài sản riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số Heroine hoàn trả sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 90F7 - 9676, nhãn hiệu ZIDAN đã thu giữ, theo bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG ngày 13/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B có trị giá là 1.500.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy đây là tài sản chung hợp pháp của vợ chồng bị cáo Tr, khi bị cáo Tr dùng làm phương tiện đi mua ma túy thì chị Lô Thị H là vợ của bị cáo không biết. Do chị H đề nghị trả lại chiếc xe, nên Hội đồng xét xử tịch thu $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe để sung quỹ nhà nước, tương đương với số tiền $1.500.000đ : 2 = 750.000đ$; trả lại cho chị H chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90F7 - 9676; buộc chị H phải nộp số tiền 750.000 đồng sung quỹ nhà nước; tiếp tục tạm giữ chiếc xe để đảm bảo việc thi hành án dân sự.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Tr 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Heroine hoàn trả sau giám định trong 01 phong bì niêm phong, có số 778/GĐKTHS. Tịch thu sung quỹ nhà nước ½ trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90F7 - 9676; buộc chị Lô Thị H nộp số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tương đương ½ trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90F7 - 9676 để sung quỹ nhà nước. Trả chị Lô Thị H chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90F7 - 9676 kèm theo 01 chìa khóa xe, nhưng tiếp tục tạm giữ chiếc xe để đảm bảo việc thi hành án dân sự.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam ngày 30/8/2021).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Văn Tr phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Công an huyện Bình Lục;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi Cục THA dân sự huyện B;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng